

Số: 49/KH-THPTLQĐ

Nghĩa Trung, ngày 26 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Xây dựng danh mục và biên soạn học liệu số phục vụ dạy học

Căn cứ vào Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Bộ chỉ số chuyên đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Trường THPT Lê Quý Đôn ban hành Kế hoạch xây dựng danh mục và biên soạn học liệu số như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng hệ thống học liệu số (giáo trình điện tử, bài giảng e-learning, video, ngân hàng câu hỏi, tài liệu tham khảo...) nhằm hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.
- Tạo nguồn tài nguyên mở, phong phú, góp phần nâng cao chất lượng tự học của học sinh, đồng thời hỗ trợ giáo viên nâng cao hiệu quả giảng dạy.
- Xây dựng hệ thống quản lý và chia sẻ học liệu số. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc dạy và học thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin.
- Tạo môi trường học tập tương tác, sinh động, khơi gợi hứng thú học tập của học sinh.
- Góp phần xây dựng trường học thông minh, hiện đại.

2. Yêu cầu

- Học liệu số đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo chương trình GDPT hiện hành.
- Đảm bảo tính sư phạm, khoa học, cập nhật, chính xác.
- Đa dạng hình thức: văn bản, hình ảnh, infographic, video, bài giảng trực tuyến, mô phỏng, ngân hàng đề...
- Thuận tiện trong chia sẻ, khai thác và sử dụng trên nền tảng số của nhà trường/Sở GD&ĐT.
- 100% giáo viên nắm vững và thực hiện đúng tiến độ kế hoạch nhà trường đề ra.
- Kết quả 100% giáo viên đạt yêu cầu sử dụng công cụ trong việc xây dựng học liệu số, học liệu số tương tác phục vụ trong quá trình dạy học trực tiếp nói chung và dạy học trực tuyến nói riêng.
- 100% Giáo viên bộ môn soạn được và sử dụng học liệu số, học liệu số tương tác của tổ bộ môn trong quá trình dạy học.
- Thời gian hoàn thành: Cuối HK1 năm học 2025-2026 phải xong.

II. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ LỢI ÍCH CỦA HỌC LIỆU SỐ

1. Khái niệm: Học liệu số (hay còn gọi là học liệu điện tử) là tập hợp các tài liệu, phương tiện điện tử được thiết kế và sử dụng cho mục đích dạy và học. Chúng bao gồm nhiều định dạng khác nhau, từ văn bản, hình ảnh, âm thanh, video đến các phần mềm tương tác, mô phỏng.

* Một số ví dụ về học liệu số:

- Giáo trình điện tử: Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo được số hóa.
- Bài giảng điện tử: Các bài giảng được trình bày dưới dạng slide, video, hoặc phần mềm tương tác.
- Bài tập và kiểm tra trực tuyến: Các bài tập, bài kiểm tra được thiết kế để học sinh làm trực tuyến và nhận kết quả ngay lập tức.
- Phần mềm mô phỏng: Các phần mềm giúp mô phỏng các hiện tượng, thí nghiệm khoa học.
- Tài liệu đa phương tiện: Các tài liệu kết hợp văn bản, hình ảnh, âm thanh, video để tăng tính sinh động và hấp dẫn.
- Video bài giảng: Các đoạn video ghi lại bài giảng của giáo viên hoặc các chuyên gia.
- Các trò chơi giáo dục: Các trò chơi được thiết kế để giúp học sinh học tập một cách thú vị.

2. Đặc điểm của học liệu số:

- Tính linh hoạt: Học sinh có thể truy cập và học tập mọi lúc, mọi nơi, trên nhiều thiết bị khác nhau.
- Tính tương tác: Học liệu số thường có tính tương tác cao, giúp học sinh chủ động tham gia vào quá trình học tập.
- Tính đa phương tiện: Học liệu số có thể kết hợp nhiều loại phương tiện khác nhau, giúp tăng tính sinh động và hấp dẫn.
- Tính cập nhật: Học liệu số có thể được cập nhật dễ dàng, giúp đảm bảo tính chính xác và kịp thời của thông tin.
- Tính cá nhân hóa: Học liệu số có thể được thiết kế để phù hợp với nhu cầu và trình độ của từng học sinh.

3. Lợi ích của học liệu số:

- Nâng cao tính chủ động và tích cực của học sinh trong học tập.
- Tăng cường tính trực quan và sinh động cho bài giảng.
- Tạo điều kiện cho học sinh học tập mọi lúc, mọi nơi.
- Giúp giáo viên tiết kiệm thời gian và công sức trong việc chuẩn bị bài giảng.
- Nâng cao hiệu quả của việc dạy và học.

III. NỘI DUNG

1. Xây dựng danh mục học liệu số

- Các tổ chuyên môn tổ chức cuộc họp để thống nhất danh mục học liệu số, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các tổ thành viên chịu trách nhiệm xây dựng học

liệu. Sau đó Tổ bộ môn họp thống nhất và đề nghị Hiệu trưởng phê duyệt học liệu số dùng chung cho tổ bộ môn.

- Các tổ chuyên môn căn cứ vào Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông để xây dựng học liệu số.

- Danh mục cần bao gồm các thông tin:

+ Tên học liệu.

+ Môn học/khối lớp.

+ Loại học liệu (bài giảng điện tử, video, phần mềm mô phỏng...).

+ Nguồn học liệu.

+ Mô tả ngắn gọn về nội dung.

- Phân loại và sắp xếp:

+ Phân loại học liệu theo các tiêu chí: Môn học, Khối lớp, Loại hình học liệu, Mức độ tương tác.

+ Sắp xếp danh mục một cách logic và dễ tìm kiếm.

- Cập nhật và bổ sung:

+ Danh mục học liệu số cần được cập nhật thường xuyên để đảm bảo tính chính xác và phù hợp.

+ Bổ sung các học liệu mới và loại bỏ các học liệu không còn phù hợp.

* Một số lưu ý:

- Ưu tiên các học liệu số có tính tương tác cao, giúp học sinh chủ động tham gia vào quá trình học tập.

- Đảm bảo tính bản quyền và chất lượng của các học liệu số được sử dụng.

- Tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh chia sẻ và đánh giá học liệu số.

2. Quy trình biên soạn học liệu số

2.1. Bước 1: Lập kế hoạch

- Xác định mục tiêu: Xác định rõ mục tiêu của việc biên soạn học liệu số, ví dụ như hỗ trợ bài giảng, cung cấp tài liệu tham khảo, hoặc tạo bài tập tương tác. Xác định đối tượng học sinh và trình độ phù hợp.

- Lựa chọn nội dung: Chọn nội dung phù hợp với chương trình giảng dạy và mục tiêu bài học. Xác định các nguồn tài liệu tham khảo đáng tin cậy.

- Thiết kế kịch bản: Xây dựng kịch bản chi tiết về nội dung, hình thức trình bày, và các hoạt động tương tác. Lên kế hoạch về việc sử dụng các phương tiện đa phương tiện như hình ảnh, video, và âm thanh.

- Lựa chọn công cụ: Chọn các công cụ phần mềm phù hợp để biên soạn học liệu số, ví dụ như phần mềm soạn thảo văn bản, phần mềm thiết kế đồ họa, hoặc phần mềm tạo bài giảng điện tử.

2.2. Bước 2: Biên soạn nội dung

- Soạn thảo văn bản: Soạn thảo nội dung văn bản một cách rõ ràng, chính xác, và dễ hiểu. Sử dụng ngôn ngữ phù hợp với trình độ học sinh.



- Thiết kế hình ảnh và video: Thiết kế hình ảnh và video minh họa để tăng tính trực quan và sinh động cho học liệu. Sử dụng các công cụ thiết kế đồ họa và chỉnh sửa video chuyên nghiệp.

- Tạo hoạt động tương tác: Tạo các hoạt động tương tác như bài tập trắc nghiệm, câu hỏi thảo luận, hoặc trò chơi giáo dục để tăng tính tham gia của học sinh. Sử dụng các công cụ tạo bài giảng điện tử để tạo các hoạt động tương tác.

- Kiểm tra và chỉnh sửa: Kiểm tra kỹ lưỡng nội dung, hình thức trình bày, và các hoạt động tương tác trước khi sử dụng. Chỉnh sửa các lỗi sai và cải thiện chất lượng học liệu.

- Lưu ý: Các tổ tận dụng và dùng công cụ AI để hỗ trợ trong việc biên soạn nội dung Học liệu số.

2.3. Bước 3: Đánh giá và cải tiến

- Thu thập phản hồi: Thu thập ý kiến phản hồi từ giáo viên và học sinh về học liệu số. Sử dụng các công cụ khảo sát trực tuyến hoặc phỏng vấn trực tiếp để thu thập phản hồi.

- Đánh giá hiệu quả: Đánh giá hiệu quả của học liệu số trong việc hỗ trợ dạy và học. Sử dụng các phương pháp đánh giá định lượng và định tính để đánh giá hiệu quả.

- Cải tiến học liệu: Dựa trên phản hồi và đánh giá, cải tiến học liệu để nâng cao chất lượng. Cập nhật nội dung và hình thức trình bày để phù hợp với nhu cầu học sinh.

* Các yếu tố quan trọng cần lưu ý:

- Tính sư phạm: Học liệu số cần đảm bảo tính sư phạm, phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp với nội dung bài học, chủ đề học tập và hoạt động dạy học của giáo viên, học sinh và phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

- Tính thẩm mỹ: Học liệu số cần có tính thẩm mỹ, tạo hứng thú cho học sinh.

- Tính tương tác: Học liệu số cần có tính tương tác cao, giúp học sinh chủ động tham gia vào quá trình học tập.

- Tính bản quyền: Đảm bảo tính bản quyền của các tài liệu, hình ảnh, video được sử dụng.

2.4. Bước 4: Phê duyệt

- Học liệu dạy học trực tuyến sử dụng trong nhà trường phải được tổ chuyên môn thông qua và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Lưu trữ, quản lý và ứng dụng

- Xây dựng kho lưu trữ: Thiết lập hệ thống/nền tảng lưu trữ học liệu số (ví dụ: LMS - Learning Management System, Google Drive chuyên biệt, hoặc kho nội bộ).

- Phân loại và Gắn thẻ (Tagging): Phân loại học liệu theo môn học, chủ đề, loại hình, cấp độ, giúp giáo viên và học sinh dễ dàng tìm kiếm và sử dụng.

- Tập huấn sử dụng: Tổ chức các buổi tập huấn cho giáo viên về cách tích hợp học liệu số vào quá trình giảng dạy và khai thác hiệu quả.

- Theo dõi và Đánh giá: Thiết lập cơ chế thu thập phản hồi thường xuyên từ người dùng (giáo viên và học sinh) để đánh giá mức độ sử dụng, hiệu quả và xác định nhu cầu cập nhật.

4. Tiến độ thực hiện

- Từ ngày 27/9/2025 đến ngày 09/10/2025: Các tổ rà soát chương trình, xây dựng danh mục học liệu số.

- Từ 10/10 - 30/11/2025: Phân công và thực hiện biên soạn, số hóa tài liệu, xây dựng bài giảng e-learning...

- Tháng 12/2025: Thẩm định, chỉnh sửa và hoàn thiện.

- Từ tháng 01/2026: Đưa học liệu số vào khai thác chính thức; thường xuyên bổ sung, cập nhật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu: Xây dựng Kế hoạch và triển khai đến các tổ. Chỉ đạo chung, kiểm tra tiến độ thực hiện.

2. Tổ chuyên môn: Lập danh mục, phân công, biên soạn và thẩm định học liệu.

3. Giáo viên: Trực tiếp xây dựng, số hóa và chia sẻ học liệu.

4. Bộ phận CNTT: Hỗ trợ kỹ thuật, xây dựng kho lưu trữ học liệu số.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng danh mục và biên soạn học liệu số phục vụ dạy học của Trường THPT Lê Quý Đôn.

Nơi nhận:

- BGH;
- Tổ CM;
- Website Trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Bích Hạnh

Lê Thị Bích Hạnh



